TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều: 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị T – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D uỷ quyền cho ông Phạm Tuấn A và Văn bản uỷ quyền số 3430/2021/UQ-VPB ngày 06/12/2021 của ông Phạm Tuấn A uỷ quyền cho bà Lê Thị T).

- Bị đơn:

+ Ông Trần Hưng Đ - sinh năm 1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ngõ T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: nhà N01, khu T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

+ Bà Phạm Thị M – sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ngõ T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: phố N, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Thuỳ T – sinh ngày 26/6/2013; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ngõ T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: nhà N01, khu T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện của cháu T: ông Trần Hưng Đ và bà Phạm Thị M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Hưng Đ, bà Phạm Thị M xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN1804090611701 và khế ước nhận nợ lần 01 số LN1804090611701 cùng ngày 17/5/2018 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Trần Hưng Đ và bà Phạm Thị M, số tiền nợ là 2.163.989.513 đồng (hai tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm mười ba đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 1.190.531.901 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.500.580 đồng; nợ lãi quá hạn là 774.812.551 đồng, lãi chậm trả là 189.244.481 đồng.

Ông Trần Hưng Đ và bà Phạm Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ là 2.163.989.513 đồng (hai tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm mười ba đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 1.190.531.901 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.500.580 đồng; nợ lãi quá hạn là 774.812.551 đồng, lãi chậm trả là 189.244.481 đồng.

Kể từ ngày 26/8/2023 cho đến khi ông Đ, bà M trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, ông Đ, bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Trần Hưng Đ, bà Phạm Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

Toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư số 303, Nhà N01 Khu T, phường D, quận C, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 575866 do Sở tài nguyên và môi trường

thành phố Hà Nội cấp ngày 20/4/2018 cho ông Trần Hưng Đ và bà Phạm Thị M. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nhà ở số công chứng 1341/2018, quyển số: 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/5/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội, bảo đảm đối với việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Hưng Đ, bà Phạm Thị M cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc bị đơn có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.640.000 đồng (trong đó: ông Trần Hưng Đ, bà Phạm Thị M mỗi người phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.820.000 đồng).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072042 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên